

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ HỌC HOÀ NHẬP Ở TIỂU HỌC

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN HẢI*

Chương trình giáo dục (CTGD) là một trong các nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục (CLGD) nói chung, học sinh (HS) khuyết tật học hoà nhập nói riêng. Giáo dục hoà nhập (GDHN) hiện đã trở thành chính sách quốc gia và chính thức được thực hiện đối với cấp tiểu học - cấp học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân hơn 10 năm qua ở nước ta.

HS khuyết tật trí tuệ (KTTT) là một trong những dạng HS gặp phải những vấn đề khó khăn nhất trong học tập cả ở nhà trường, lớp học hoà nhập và môi trường giáo dục chuyên biệt. Bên cạnh đó, trong số hơn 400.000 HS khuyết tật hiện đang học hoà nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và một số ít đang học ở các cấp học cao hơn thì HS KTTT chiếm gần 70% (1). Nghiên cứu về CL và đảm bảo chất lượng (CL) GDHN cho HS KTTT chỉ được thực sự quan tâm thời gian gần đây.

Chất lượng GDHN HS KTTT được hiểu là tổng thể CL hay sự hợp thành CL các thành tố của toàn bộ quá trình GDHN trong nhà trường được thể hiện kết quả sự phát triển của HS KTTT (2). Bài viết đề cập một trong các nhân tố CL của quá trình này, đó là CTGD, cụ thể là làm thế nào để đảm bảo CL CTGD cho HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học (*đảm bảo CL CTGD ở bên trong của nhà trường*), góp phần thúc đẩy thực hiện GDHN HS KTTT trong bối cảnh đội mới giáo dục phổ thông hiện nay ở nước ta.

1. Các khái niệm cơ bản

Khuyết tật trí tuệ là khái niệm được sử dụng tương đối thống nhất trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt ở hầu hết các quốc gia trên thế giới và ở nước ta. Theo đó, KTTT được xác định với ba tiêu chí: 1) Chức năng trí tuệ dưới mức trung bình; 2) Hạn chế ít nhất 2 lĩnh vực hành vi thích ứng; 3) Hiện tượng này xuất hiện trước 18 tuổi. HS KTTT không phải là HS có hoàn cảnh không thuận lợi cho việc học tập như: điều kiện kinh tế quá khó khăn, không được quan tâm giáo dục, ốm yếu lâu ngày, rối nhiễu tâm lý hay mắc các tật khác làm ảnh hưởng đến khả năng học tập như: khiếm thính, khiếm thị,... (2).

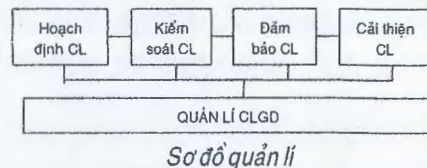
CTGD cho HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học ở Việt Nam được xây dựng dựa trên sự điều chỉnh về mục tiêu, nội dung CTGD của từng cấp học, bậc học. Điều này có nghĩa là không có CTGD riêng dành cho HS KTTT học hoà nhập. Sự điều chỉnh này được hiểu là căn cứ vào năng lực, nhu cầu của HS KTTT, CTGD ban hành và điều kiện thực hiện CTGD của mỗi nhà trường, giáo viên sẽ xây dựng CTGD cho từng cá nhân HS KTTT học hoà nhập của lớp mình. Đối với cấp tiểu học, các CTGD cho HS KTTT học hoà nhập cụ thể bao gồm: 1) CTGD cá nhân hay Kế hoạch giáo dục cá nhân; 2) Chương trình dạy học cụ thể/Giáo án dạy học hoà nhập; 3) Chương trình can thiệp sớm, phục hồi chức năng (nếu có và thường áp dụng đối với những HS ở các lớp đầu cấp tiểu học) (2).

Đảm bảo CLGD là một bộ phận của quản lý CLGD, bao gồm: hoạch định CL, kiểm soát CL, đảm bảo CL và cải thiện CL, được thể hiện ở sơ đồ bên.

Đảm bảo CLGD là quy trình áp dụng các quan điểm, chính sách, mục tiêu, các nguồn lực, quá trình, biện pháp, thủ tục và công cụ thích hợp để đảm bảo thực hiện được các chuẩn hay các cấp CL đã đề ra trong toàn bộ hoạt động từ khi khởi xướng đến khi kết thúc và thu được sản phẩm. Đó là một trong những khâu cơ bản của quản lý CLGD như mô tả ở sơ đồ trên (3) (5) (6).

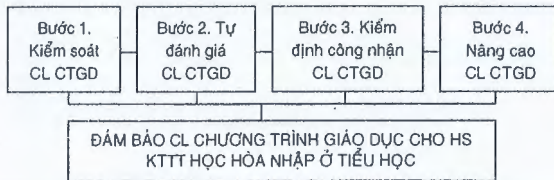
Như vậy, *đảm bảo CL CTGD cho HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học*, có thể hiểu, là quy trình áp dụng quan điểm về CL GDHN, chính sách, mục tiêu, các nguồn lực, biện pháp, công cụ thích hợp để đảm bảo thực hiện các mục tiêu giáo dục HS KTTT (kiến thức, kĩ năng, hành vi, ngôn ngữ - giao tiếp, tình cảm - xã hội,...) trong các CTGD đã đề ra.

*Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học sư phạm Hà Nội



2. Các bước đảm bảo CL CTGD cho HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học

Đảm bảo CLGD, đặc biệt là đảm bảo CL GDHN là một vấn đề còn khá mới ở Việt Nam. Mô hình đảm bảo CL giáo dục ở Việt Nam đang từng bước được hình thành, phù hợp với mô hình đảm bảo CL của nhiều nước trên thế giới như của Hoa Kỳ, châu Âu, châu Á - Thái Bình Dương,... Hiện nay, mô hình đảm bảo CLGD nói chung của Việt Nam được xác định gồm 3 cấu phần sau (4), (7): a) Hệ thống đảm bảo CL bên trong của nhà trường; b) Hệ thống đảm bảo CL bên ngoài nhà trường (hệ thống đánh giá ngoài bao gồm các chủ trương, quy trình và công cụ đánh giá); c) Hệ thống các tổ chức đảm bảo CL (các tổ chức đánh giá ngoài và các tổ chức kiểm định độc lập).



Sơ đồ các bước đảm bảo CL CTGD cho HS KTTT

Trên cơ sở đảm bảo CLGD và CL GDHN, đảm bảo CL CTGD (bên trong của nhà trường) cho HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học nói riêng được cấu thành từ các bước sau:

Bước 1. Kiểm soát CL CTGD. Do tính chất đặc thù của các CTGD HS KTTT học hòa nhập, kiểm soát CL CTGD của giáo viên lớp học, được tiến hành ngay từ khi bắt đầu HS KTTT đến trường, cần có CTGD cá nhân và các CTGD khác, và được thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ quá trình, các khâu quản lí CLGD của giáo viên và hiệu trưởng nhà trường.

Nội dung của bước này chính là kiểm soát xây dựng và kiểm soát thực hiện các CTGD (chủ yếu là các hoạt động DH và các HĐGD khác) như CTGD cá nhân hay Kế hoạch giáo dục cá nhân, Chương trình dạy học cụ thể/Giáo án dạy học hoà nhập và Chương trình can thiệp sớm, phục hồi chức năng (nếu có).

Xây dựng CTGD cá nhân, giáo án, Chương trình can thiệp/Phục hồi chức năng cho HS KTTT học hòa nhập cần tuân theo các bước cụ thể như: a) Xác định khả năng, nhu cầu giáo dục, can thiệp và hỗ trợ của HS KTTT; b) Xác định mục tiêu kiến thức, kĩ năng, hành vi thái độ của HS KTTT trong một năm học, một học kì theo môn học, chủ đề, bài học; c) Lập kế hoạch để thực hiện các mục tiêu đã xác định.

Các kế hoạch trên được thực hiện thông qua các hoạt động khác nhau, được tổ chức trong nhà trường như hoạt động dạy học trên lớp, hoạt động giáo

dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hỗ trợ HS KTTT tham gia vào các hoạt động học tập và giáo dục,... Các hoạt động này được thực hiện tuân theo các nguyên tắc hoặc các yêu cầu giáo dục cụ thể của một trường tiểu học hoà nhập.

Bước 2. Tự đánh giá CL CTGD. Đây là một nội dung quan trọng của đảm bảo CL các CTGD nói chung cũng như các CTGD HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học. Bước tự đánh giá này liên quan đến nhiều chủ thể của quá trình GDHN trong nhà trường như giáo viên, hiệu trưởng, HS của lớp học, thậm chí của cả HS KTTT nữa.

Các nội dung của bước này bao gồm tự đánh giá CL các CTGD đã xây dựng và đã được thực hiện, tự đánh giá CLGD hay kết quả học tập và rèn luyện của HS KTTT, đồng thời, tự đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến CL các CTGD như: nguồn lực, tình trạng hoạt động, HSKTTT,...

Bước tự đánh giá này được coi là quá trình tự kiểm tra, tự xác định CL từ nội bộ của giáo viên và nhà trường, được coi là đặc biệt có ý nghĩa ở quy mô trường học. Tự đánh giá giúp giáo viên, hiệu trưởng luôn xác định được hiện trạng, những kết quả đạt được, các vấn đề thách thức và nguyên nhân của đảm bảo CL các CTGD HS KTTT đang học hoà nhập tại nhà trường để từ đó có các biện pháp điều chỉnh cần thiết.

Bước 3. Kiểm định công nhận CL CTGD. Bước này liên quan đến đánh giá và thẩm định CL, sau đó đi đến kết luận công nhận CL các CTGD. Kiểm định công nhận CL các CTGD cho đối tượng hết sức đặc thù là HS KTTT học hoà nhập ở tiểu học thực sự là một công việc phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực, đầu tư trí tuệ, công sức của cả tập thể giáo viên, lãnh đạo nhà trường.

Các nội dung cơ bản của bước này bao gồm: a) Đánh giá năng lực đội ngũ giáo viên thực hiện các CTGD; b) Đánh giá hệ thống giám sát thực hiện các CTGD; c) Đánh giá công cụ đảm bảo CL các CTGD (sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn, phương tiện, thiết bị,...); d) Đánh giá nguồn lực đảm bảo cho việc thực hiện; đ) Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của HS KTTT ở mỗi CTGD và theo định kì của năm học.

Đánh giá được thực hiện bằng công cụ nhất định như: phiếu/bảng kiểm, các bài kiểm tra, sản phẩm hoạt động, hồ sơ ghi chép,... và tuân theo yêu cầu của thực hiện mỗi nội dung kiểm định.

Bước 4. Nâng cao CL CTGD. Đây được coi

(Xem tiếp trang 38)

chức kỉ luật, vi phạm pháp luật... của một bộ phận SV, thanh niên nước ta hiện nay. Đồng thời, SV biết trân trọng các giá trị của cuộc sống hoà bình, tự do, bình đẳng, công bằng mà cha ông ta đã từng chiến đấu, hi sinh gian khổ đổi bằng xương máu để có ngày hôm nay.

3. Bên cạnh các môn khoa học xã hội như: Văn học, Lịch sử, Giáo dục công dân, Triết học, Kinh tế chính trị... trang bị cho SV những tri thức nền móng, hình thành nên phẩm chất chính trị ban đầu về CNXH, việc nghiên cứu và học tập CNXHKH có vai trò quan trọng nhằm nâng cao niềm tin và phẩm chất chính trị, lí tưởng cộng sản chủ nghĩa, ý thức chính trị của giai cấp công nhân... cho SV đại học - cao đẳng nước ta hiện nay. Qua đó, SV sẽ có hành trang quan trọng và vô cùng cần thiết để trở thành công dân tốt, cán bộ mẫu mực cống hiến sức lao động của mình cho sự nghiệp xây dựng thành công CNXH ở Việt Nam. □

Đảm bảo chất lượng...

(Tiếp theo trang 23)

là một trong các khâu của quá trình quản lí với mục tiêu tập trung vào việc nâng cao các năng lực và điều kiện thực hiện những yêu cầu CL các CTGD. Trên cơ sở đó, CL của các CTGD được đảm bảo và tiến tới đạt ở mức độ cao hơn. Quá trình này đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ của tất cả các yếu tố của đảm bảo CL các CTGD HS KTTT trong nhà trường.

Kết quả học tập và rèn luyện của HS KTTT được coi là sản phẩm cuối cùng, đồng thời là mục tiêu của nâng cao CL các CTGD cho đối tượng này học hoà nhập ở tiểu học.

3. Đảm bảo CLGD nói chung, CTGD nói riêng ở bên trong nhà trường là một trong ba hệ thống của mô hình đảm bảo CLGD đã được hình thành ở nước ta. Triển khai nghiên cứu và xây dựng hệ thống đảm bảo CL bên trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là vấn đề tự đánh giá, cải tiến CL và xây dựng văn hóa CL của mỗi nhà trường đối với từng nhân tố CLGD vừa là mục tiêu, vừa là kết quả và là tiền đề để triển khai các hoạt động đánh giá ngoài, chuẩn bị cho việc hình thành hệ thống các tổ chức kiểm định độc lập, góp phần đảm bảo CLGD của hệ thống giáo dục nói chung.

Sau hơn 20 năm thực hiện GDHN ở nước ta, việc nghiên cứu về CL, hệ thống đảm bảo CLGD cho các đối tượng trẻ khuyết tật học hoà nhập với các nhân tố đặc thù của hệ thống này mang tính cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn giáo dục. □

Tài liệu tham khảo

1. V. I. Lênin. **Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán**. NXB Sự thật, H. 1960.
3. Mác - Ăngghen. **Toàn tập**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1993.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X**. NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.
5. Bộ GD-ĐT. **Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học** (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.

SUMMARY

This article focuses on showing the value of teaching - learning the scientific socialism, which help the students to consolidate and improve their belief in the way to socialism in Vietnam now. Thereby, improving the quality of training Vietnam human resources to build and protect country.

(1) Bộ GD-ĐT. **Báo cáo khảo sát thực trạng giáo dục trẻ khuyết tật**. Hà Nội, 2005.

(2) Nguyễn Xuân Hải. **Quản lí giáo dục hoà nhập**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.

(3) Keith Prenton. *The Use of School Improvement Strategies to Improve the Quality of Education in Developing Countries*. British Council, Ha Noi, Vietnam, 2003.

(4) Nguyễn Lộc (chủ biên). **Cơ sở lí luận quản lí trong tổ chức giáo dục**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

(5) New Zealand Qualifications Authority. *Quality Assurance in Education and Training, Quality Assurance for Degrees and Related Qualifications*. Wellington, 1995.

(6) Terry Richarson. **Total Quality Management**. Thomson Publishing Company, USA, 1997.

(7) Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. **Hệ thống quản lí chất lượng - Cơ sở và từ vựng. TCVN ISO 9001:2000**, Hà Nội, 2004.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2006.

SUMMARY

The article's contents mention to: 1) Basic definitions as: a) Intellectual Disability; b) Educational Curriculum for Students with Intellectual Disability in Inclusive Setting at Primary Schools; c) Quality Assurance of Education. 2) Steps and its contents of Quality Assurance of Curriculum for Students with Intellectual Disability in Inclusive Setting at Primary Schools as: a) Step 1: Quality Control of Curriculum; b) Step 2: Self-Assesment of Quality of Educational Curriculum; c) Step 3: Accreditation of Quality of Educational Curriculum; d) Step 4: Improving of Quality of Educational Curriculum. 3) Some inclusion